



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

LAMDONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOINT-STOCK COMPANY - LBM

Địa chỉ/Add: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại/Tel: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Số: 01/2022/TB-HĐQT-LBM

Đà Lạt, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Dalat city, March 28, 2022

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG
INVITATION LETTER

*Participation of the annual General Meeting of shareholders 2022
of Lam Dong Minerals and Building Materials Joint-stock Company*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (“**Công ty LBM**”) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**Đại hội**”) với nội dung như sau:

Board of Directors of Lamdong Minerals and Building Materials J/S Company (“LBM Company”) hereby notify and invite esteemed Shareholders of LBM Company to participate in the Annual General Meeting of Shareholders 2022, the details of which are set out below:

* **Thời gian/Time:** 23/04/2022 (7:30 Đón khách, 8:00 khai mạc)/April 23, 2022 (7:30: welcome guests, 8:00 am opening).

* **Địa điểm/Venue:** Sài Gòn – Đà Lạt hotel – Số 180 đường 3/2, Đà Lạt, Lâm Đồng.

* **Đối tượng tham dự/Participants:** Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty LBM có tên trong danh sách chốt ngày 25/3/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

All Shareholders holding LBM's shares who are on the list of Shareholders as of March 25, 2022 issued by Vietnam Securities Depository.

Chương trình Đại hội/Agenda of the meeting:

*** Nội dung làm việc/Contents:**

- Báo cáo quản trị và kết quả kinh doanh Công ty năm 2021 của Hội đồng quản trị;
Report of the Board of Directors (“BOD”) in 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;
The Audited Financial Statements of LBM Company in 2021;
- Báo cáo hoạt động và thẩm định năm 2021 của Ban Kiểm soát;
Report of the Supervisory Board in 2021;
- Tờ trình V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021;
Report on: Approval of Financial Statement in 2021;
- Tờ trình V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021;
Report on: Profit distribution in 2021;
- Tờ trình V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021. Phương án thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022;
Report on: The remuneration of BOD and Supervisory Board in 2021. The remuneration of BOD and Supervisory Board in 2022;
- Tờ trình V/v: Kế hoạch SX – KD và mức cổ tức năm 2022;
Report on: The production plan and dividend in 2022;
- Tờ trình V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022;
Report on: The auditor selection for Financial Statements in 2022;
- Tờ trình V/v: Ủy quyền TGD ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị hợp đồng, giao dịch dưới 35% tổng tài sản;
Report on: Authorizing CEO to sign contracts and transactions between the Company and related persons with value below 35% of company's total asset;

- Tờ trình V/v: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài;
Report on: Adjusting business according to the notice of foreign ownership ratio.
- Tờ trình V/v: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH;
Report on: Issuance of shares to increase share capital from equity capital.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. *Other issues (if any)*

Trường hợp Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện hoặc ủy quyền cho TV HĐQT, KSV tham dự.

Shareholders, who are unable to attend the meeting, can authorize your representatives or members of the BOD or Supervisors Board to attend the meeting.

Cổ đông khi tham dự đại hội vui lòng mang theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản chính), giấy đăng ký dự họp, giấy ủy quyền (nếu có) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

You are expected to carry with your ID card or passport, Registration form and/or power of attorney (if any) for registration procedure.

Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 sẽ được đăng tải trên website Công ty LBM, mục cổ đông tại địa chỉ: www.lbm-vn.vn kể từ ngày **01/4/2022**. Kính mong quý cổ đông nghiên cứu tài liệu trước khi đến dự họp để Đại hội đạt kết quả tốt.

Documents of the Annual General Meeting of Shareholders in 2021 will be posted on the website of LBM Company, the shareholder section at: www.lbm-vn.vn from 01/4/2022. We hope shareholders to study the documents before coming to the meeting so that the meeting can achieve good results.

Để công tác tổ chức được chu đáo, đề nghị quý cổ đông gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội hoặc Giấy ủy quyền **bản gốc** (theo mẫu Công ty hoặc mẫu theo quy định về pháp luật dân sự) về Công ty **trước 12 giờ ngày 22/4/2022** bằng đường bưu điện, Fax: (0263) 3554065/3830142 – hoặc E-mail: lbm@lbm-vn.vn.

In order to facilitate the meeting arrangement, shareholders are requested to send the registration Form or original authorization letter (the company's form or form in accordance with civil law) to the Company before 12:00 on April 22, 2022 by courier or fax: +84 (0)263 3554065/3830142 - or E-mail: lbm@lbm-vn.vn.

Ghi chú/Note:

Do tình hình dịch bệnh hiện nay, Yêu cầu quý cổ đông sử dụng chất sát khuẩn tay, đeo khẩu trang trước khi vào phòng nhằm đảm bảo theo các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch

It is recommended that shareholders use hand sanitizer, wear mask before entering meeting room to ensure the State's regulations on disease prevention.

Trân trọng kính mời!/Sincerely yours,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/On behalf of the BOM
Chủ tịch/Chairman

Nơi nhận/Distribute:

-Như trên/as above;

-Lưu/file.



LÊ ĐÌNH HIỀN

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

* Thời gian : 8:00, Thứ Bảy, ngày 23/4/2022

* Địa điểm : Hội trường Khách sạn Sài Gòn – Đà Lạt, Số 180 đường 3 tháng 2, Đà Lạt, Lâm Đồng.

* Đón khách, làm thủ tục dự họp, trao tài liệu: 7h30 – 8h00.

Thời gian	NỘI DUNG	Người thực hiện
8h00 – 8h05	Nghi thức khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự.	Ông Phan Ngọc Sơn
8h05 – 8h10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Giới thiệu Chủ tịch HĐQT chủ trì Đại hội.	Ông Phan Ngọc Sơn
8h10 – 8h15	Chủ tịch HĐQT chủ trì Đại hội. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết.	Ông Lê Đình Hiến
8h15 – 8h30	Thông qua: Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	Ông Nguyễn An Thái
8h30 – 9h40	* ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung sau: - Báo cáo quản trị và kết quả SX-KD năm 2021; - Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty của BKS; - Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán; - Tờ trình: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; - Tờ trình: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022; - Tờ trình: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; - Tờ trình: Chọn Công ty kiểm toán tài chính 2022; - Tờ trình: Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan có giá trị tài sản dưới 35%; - Tờ trình: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty; - Tờ trình: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH. * ĐH bỏ phiếu biểu quyết các nội dung trên	Ông Lê Đình Hiến
9h40 – 10h10	Nghỉ giải lao - Ban kiểm phiếu làm việc	
10h10 - 10h40	Đại hội tiếp tục thảo luận các nội dung - không biểu quyết. Cổ đông gợi ý kiến để chủ tọa giải đáp các nội dung thảo luận.	Ông Lê Đình Hiến
10h40 – 11h00	Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội.	Ban kiểm phiếu
11h00 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
11h30	Bế mạc Đại hội.	

Lưu ý: - Nội dung chương trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

- Đề nghị cổ đông sử dụng chất sát khuẩn tay, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách ngồi trong thời gian Đại hội nhằm đảm bảo quy định của Nhà nước về phòng chống dịch.



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

DỰ THẢO

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("**Điều lệ**");
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng.

CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Sau đây gọi chung là "**Đại hội**" hoặc "**Cuộc họp ĐHĐCD**") của Công ty.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

1. **Cổ đông**: là người sở hữu cổ phần của LBM, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCD.
2. **Biểu quyết**: Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể nhằm xác định các nội dung, vấn đề có đủ điều kiện được ĐHĐCD thông qua.
3. **Chương trình nghị sự**: Là các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCD đã được Hội đồng quản trị đề xuất để cổ đông thực hiện biểu quyết.

CHƯƠNG 2 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

3.1 Điều kiện tham dự Đại hội:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty LBM tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

3.2 Quyền của cổ đông tham dự Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự Đại hội và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội, theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức ĐHĐCĐ;
- b. Phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 9 của quy chế này;
- c. Nhận thẻ biểu quyết và các tài liệu kèm theo sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- e. Thường xuyên sử dụng chất sát khuẩn tay, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách trong suốt thời gian diễn ra Đại hội đảm bảo các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch.

3.3 Nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) theo mẫu của Công ty LBM hoặc lập theo quy định pháp luật về dân sự có ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, và Giấy đăng ký tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong thời gian diễn ra cuộc họp; Tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- c. Giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả của Đại hội.

Điều 4. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
3. Báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội về số lượng và tỷ lệ tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội.
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
4. Xác định tư cách cổ đông tham dự Đại hội dựa trên thông tin thẩm tra và thông tin cổ đông cung cấp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp cho cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội.

Điều 5. CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp do HĐQT triệu tập.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:
 - Điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
 - Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp;
 - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp;
 - Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và lợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 6. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.
2. Trách nhiệm của Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua;
 - Soạn thảo nội dung Biên bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và đọc tại Đại hội trước khi kết thúc Đại hội;
 - Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 7. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty LBM, cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội;
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu công bố trước Đại hội;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 9. PHÁT BIỂU THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
 - a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp muốn phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
 - b. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự. Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu. Chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.
 - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
 - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Dùng “**Phiếu biểu quyết**” để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết. Trong đó, có ba (03) ý kiến: *Tán thành, không tán thành và không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông “ký tên” vào ô mình chọn.

- Dùng “**Thẻ biểu quyết**” để thông qua các nội dung khác, trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ cao thẻ biểu quyết hướng về Chủ tọa theo trình tự: Đồng ý; không đồng ý. Ban kiểm phiếu sẽ đếm phiếu và dùng phương pháp loại trừ để xác định kết quả biểu quyết.

Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả hai lần biểu quyết “*Đồng ý, không đồng ý*” của một nội dung biểu quyết thì được xem như biểu quyết đồng ý nội dung đó.

2. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Về nội dung: Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định, “Ký tên” bằng bút mực chọn (01) trong (03) ô biểu quyết.

3. Biểu quyết trực tiếp:

- Được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10.1 trên đây.

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với các vấn đề được trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 12. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

1. Nội dung Đại hội được lập thành văn bản. Chủ tọa và Thư ký hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
2. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội, được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Quy chế này gồm 4 Chương và 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua;
- Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa và được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN năm 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.832511

Fax: 02633.554065

Số: 01/2022/BC-HĐQT/LBM

Đà Lạt, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty LBM năm 2022.

Năm 2021, Công ty chịu nhiều tác động và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cùng sự nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ lao động Công ty đã thực hiện vai trò phản ứng với thách thức khủng hoảng từ đại dịch. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp, chủ động bám sát tình hình thị trường, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tháo gỡ khó khăn của các đơn vị thành viên và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống. Kết quả là Công ty đã hoàn thành các mục tiêu lớn đề ra, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho Ngân sách nhà nước.

Sau đây, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về các hoạt động và tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2021 với các nội dung như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã nỗ lực để quản trị Công ty phù hợp với những quy định hiện hành. Cụ thể:

- Đã duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định của Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp, số thành phần tham dự, đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và tính hiệu quả.

- Giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Xác định vai trò của từng thành viên nhằm bảo đảm quyền lợi của tất cả cổ đông và đảm bảo sự công bằng cho cổ đông nhỏ.

1. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua

a. Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021:

- Lợi nhuận trước thuế: 100.6 tỷ đồng, đạt 152% so với kế hoạch năm 2021 (tăng 19% so với 2020).

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 82.2 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với 2020.

- Tổng tài sản đạt đến 31/12/2021: 544 tỷ đồng, tăng 21% so với 2020.

- Lợi ích của cổ đông: Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2021, Cổ phiếu LBM đóng cửa ở mức 85.000đồng/CP, tăng 223% so với đầu năm 2021. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 25% bằng tiền mặt.

b. Việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

- Việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua.

- Thanh toán cổ tức:

Tại ĐHĐCĐ năm 2021, ĐHĐCĐ đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2021 là 25%. Kế hoạch và việc thực hiện thanh toán cổ tức tóm lược như sau:

+ Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ mười lăm phần trăm (15%) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 08/10/2021, theo đúng tiến độ đã thông báo tại Nghị quyết số 10a/2021/NQ-HĐQT/LBM ngày 08/9/2021.

+ HĐQT thực hiện chia cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt là mười phần trăm (10%) còn lại vào ngày 14/4/2022.

2. Kết quả chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn trong hệ thống

- Quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động và vận hành hoạt động toàn hệ thống.

- Kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự cấp cao của Công ty: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông.

Nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua đã được HĐQT triển khai thực hiện.

3. Hội đồng quản trị

HĐQT có bảy (07) thành viên gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và năm (05) thành viên không điều hành, trong đó có 02 thành viên độc lập là ông Phạm Gia Sâm và ông Ngô Văn Minh.

Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, kinh doanh cũng như cân đối giữa các thành viên không điều hành.

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2021:

T T	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch	09	100%	-
2	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch	09	100%	-
3	Hầu Văn Tuấn	TV Không điều hành	09	100%	-
4	Phạm Gia Sâm	TV Không điều hành	09	100%	-
5	Mai Nam Dương	TV Không điều hành	06	100%	TV mới từ 24/4/2021
6	Lê Văn Quý	TV Không điều hành	05	83%	TV mới từ 24/4/2021
7	Ngô Văn Minh	TV Không điều hành	06	100%	TV mới từ 24/4/2021
8	Trần Hùng Phương	TV Không điều hành	03	100%	Hết N.kỳ từ 24/4/2021
9	Nguyễn Quang Trung	TV Không điều hành	03	100%	Hết N.kỳ từ 24/4/2021

HDQT đã tiến hành 09 cuộc họp trong năm 2021, 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Tổng Giám đốc. Đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, nhiệm vụ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện ở quý tiếp theo.

Tại các cuộc họp, HDQT thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm, nhận định thị trường, kế hoạch quý tiếp theo và phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền HDQT.

HDQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2021; Bầu bổ sung thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021 – 2025. Phê duyệt chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm lại 01 Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng, và các chức danh khác tại các Công ty con theo đúng thẩm quyền quy định.

HDQT đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế quản lý tài chính - người đại diện vốn, Quy chế kiểm toán nội bộ để phù hợp với quy định của Pháp luật, yêu cầu quản lý của Công ty.

HDQT đã thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trong năm 2021. Bộ phận này sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm toán nội bộ từ năm 2022.

Trong năm 2021, HDQT đã ban hành 18 Nghị quyết, 11 quyết định để triển khai các quyết định của Đại hội đồng cổ đông cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HDQT, bao gồm:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01a/2021/NQ-HDQT/LBM	30/01/2021	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; - Thông qua việc tăng đơn giá tiền lương năm 2020;
2	01b/2021/NQ-HDQT/LBM	30/01/2021	- Thông qua việc chi tăng lương cho Ban Điều hành do hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế và thưởng cho toàn thể người lao động trong Công ty năm 2020; - Chi bổ sung thù lao HDQT và Ban kiểm soát năm 2020; - Đầu tư xe tải ben Howo 380HP (V7G), mới 100%; - Đầu tư mới 02 trạm bê tông 180m ³ /h để lắp đặt tại Đắc Song – Đắc Nông và Bảo Lộc – Lâm Đồng.
3	02/2020/NQ-HDQT/LBM	05/3/2021	- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và thanh toán cổ tức đợt hai (10%) năm 2020: + Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội và thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2020: 26/3/2021. + Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: 24/4/2021. + Ngày thanh toán cổ tức: 20/4/2021.
4	03a/2021/NQ-HDQT/LBM	26/3/2021	- Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2021 để trình ĐHCĐ; - Thống nhất nội dung các tài liệu sau để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
5	03b/2021/NQ-HDQT/LBM	26/3/2021	- Đầu tư xe xúc đào bánh xích XE265C mới 100%.
6	04a/2021/NQ-HDQT/LBM	23/4/2021	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2021; - Đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Phú - Kiểm soát viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024; - Thông qua danh sách đề cử thành viên HDQT và

			BKS của Công ty mẹ LHC để đưa vào danh sách bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021; - Đơn đề cử của nhóm cổ đông sở hữu 220.010 cổ phần (11,63%) về giới thiệu ứng viên đưa vào danh sách bầu cử thành viên độc lập HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021; - Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021.
7	04b/2021/NQ-HĐQT/LBM	23/4/2021	Đầu tư các thiết bị sau: 1. Xe tải ben Howo 380HP (V7G) mới 100%; 2. Sơm Rơ Mooc ben Doosung tự đổ mới 100%; 3. Sơm Rơ mooc xi tec chở xi măng mới 100%; 4. Đầu kéo HD1000 mới 100%.
8	05/2021/NQ-HĐQT/LBM	29/4/2021	Bầu Ông: LÊ ĐÌNH HIỂN, giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 – 2025.
9	06a/2021/NQ-HĐQT/LBM	21/5/2021	- Bổ nhiệm Ông Nguyễn An Thái. Giữ chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025; - Tái bổ nhiệm Ông Nguyễn An Thái. Giữ chức vụ: Tổng giám đốc Công ty; - Nội dung phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 – 2025; - Thông qua nội dung và ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty năm 2021; - Thông qua nội dung và ban hành Quy chế quản lý tài chính – Người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp; - Bổ nhiệm lại Ông Trần Xuân Tâm, Giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty, kiêm Thư ký Công ty; - Kéo dài thời gian giữ chức vụ hiện nay của các Phó Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý trong Công ty cho đến khi có quyết định mới; - Cử người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp: + Tại Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành. + Tại Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát và Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông.
10	06b/2021/NQ-HĐQT/LBM	21/5/2021	Nội dung Công ty vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
11	06c/2021/NQ-HĐQT/LBM	21/5/2021	- Thống nhất đầu tư: + Xe bồn trộn bê tông Howo mới 100%. + Xe bơm bê tông Hyundai Everdigm 43m, mới 100%. + Trạm bê tông 180m³/h băng tải ngang, mới 100%. - Thống nhất đầu tư mở rộng tại mỏ đá Tây Đại Lào, gồm 2 giai đoạn; - Thống nhất thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty mẹ LHC về việc trích bổ sung 2,5% quỹ lương, thù lao từ lợi nhuận hợp nhất trước thuế hàng năm của Công ty mẹ LHC chi cho HĐQT, BKS, Ban Điều hành và cá nhân có thành tích xuất sắc nhiệm kỳ 2021 – 2025 khi Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hàng năm được ĐHĐCĐ phê duyệt.
12	28/2021/QĐ-HĐQT/LBM	21/05/2021	Phân công nhiệm vụ HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025.

13	31/2021/QĐ-HĐQT/LBM	21/05/2021	Cử người đại diện vốn tại các Công ty
14	32/2021/QĐ-HĐQT/LBM	21/05/2021	Bổ nhiệm TGD Nguyễn An Thái
15	33/2021/QĐ-HĐQT/LBM	21/05/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty.
16	07/2021/NQ-HĐQT/LBM	12/7/2021	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động KD 6 tháng 2021; - Chọn đơn vị kiểm toán 2021; - Đầu tư đầu kéo HD1000 mới 100%; - Đầu tư xe bơm tự hành Sany 18Mpa mới 100%; - Đầu tư mooc ben Doosung tự đổ 3 trục mới 100%; - Đầu tư Sơmi rơmooc xi téc Doosung chở xi măng 30,4 m3 mới 100%; - Đầu tư Sơ Mi Rơ Mooc Xi téc chở Xi măng mới 100%; - Đầu tư xe tải chở mẫu Hyundai New Porter H150- mới 100%; - Đầu tư xe bồn trộn bê tông Howo 340HP, Zoomlion; - Đầu tư xe Hyundai Everdigm 43m, SX 2017; - Đầu tư nâng cấp dây chuyền đá vôi tại N'Thol Hạ; - Đầu tư hệ nghiền đá Terex 350 tấn/giờ tại Tây Đại Lào.
17	08/2021/NQ-HĐQT/LBM	16/7/2021	- Đầu tư xe bơm tự hành mới Schwing XCMG 22Mpa mới 100%.
18	09/2021/NQ-HĐQT/LBM	06/08/2021	- Thành lập phòng Pháp chế; - Bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao và cấp trung, gồm: + Ông Lê Cao Quang: Phó TGD, GD XN Hiệp Lực, Phụ trách đầu tư Tân Phú. + Ông Trần Văn Hiến: Giữ chức vụ P.TGD, GD Đắc Nông. + Ông Nguyễn Quang Duyệt: Phó TGD, Trưởng phòng KT-SX. + Ông Lê Nam Đồng: Phó TGD, Trưởng phòng TC-KT + Ông Nguyễn Thanh Toàn: Phó TGD. + Bà Dương Thị Ngọc Ngân: Kế toán trưởng. + Ông Trần Đại Hiến: Trưởng phòng Pháp chế + Ông Phan Ngọc Sơn: Trưởng phòng TC-NS + Ông Đặng Huỳnh Đức: GD XN Hiệp An. + Ông Nguyễn Văn Hóa: GD XN Thanh Mỹ. + Ông Nguyễn Vũ Ngọc Anh: GD XN Hiệp Tiến + Ông Hồ Tấn Dũng - Giám đốc Công ty Hiệp Thịnh Phát. - Đầu tư hạ tầng tại XN Hiệp An. - Điều chỉnh giá trị đầu tư tại N'Thol Hạ.
19	71/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Ông Trần Văn Hiến.
20	72/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Ông Lê Cao Quang.
21	73/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Duyệt.
22	74/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Ông Nguyễn Thanh Toàn.
23	75/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc: Ông Lê Nam Đồng.
24	76/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Bổ nhiệm Kế toán trưởng: Bà Dương Thị Ngọc Ngân.
25	77/2021/QĐ-HĐQT/LBM	06/8/2021	Thành lập Phòng Pháp chế Công ty.
26	10a/2021/NQ-HĐQT/LBM	08/09/2021	- Bổ nhiệm ông Lê Thanh Hòa: Trưởng phòng KD;

			- Tạm ứng cổ tức đợt 1-2021. Ngày ĐKCC: 22/9/2021, ngày thanh toán: 08/10/2021.
27	10b/2021/NQ-HĐQT/LBM	08/09/2021	Đầu tư một số hạng mục giai đoạn 2 - Tây Đại Lào Đường dây trung thế, trạm biến áp. Đầu tư trạm cân 100 tấn/h.
28	11a/2021/NQ-HĐQT/LBM	11/12/2021	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2021; - Ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.
29	11b/2021/NQ-HĐQT/LBM	11/12/2021	- Đầu tư xe ô tô Bá Vương, hiệu Howo 70 tấn; - Đầu tư trạm trộn bê tông 180m ³ /h tại Xuân Thọ - Đà Lạt hoặc Tân Phú - Đồng; - Thuê tư vấn lập và xin phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư "Khai thác và chế biến khoáng sản đá xây dựng tại mỏ đá Tây Đại Lào" và giấy phép khai thác.

4. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên

Ngày 24/4/2021 Công ty đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội cổ đông. Chủ tọa đã giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông liên quan đến hoạt động của Công ty.

Tất cả các nội dung HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-LBM	24/4/2021	Các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua: 1. Báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh 2020 và kế hoạch năm 2021; 2. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020; 3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; 4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020; 5. Quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020 và phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; 6. Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021; 7. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau: - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Công ty LHC"). - Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 ("Công ty 40"). 8. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành; 9. Miễn nhiệm chính thức thành viên BKS - Nguyễn Thị Phú; 10. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025. 10.1 Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025: * Ông Lê Đình Hiền * Ông Nguyễn An Thái * Ông Hầu Văn Tuấn * Ông Mai Nam Dương * Ông Lê Văn Quý * Ông Ngô Văn Minh 10.2 Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025: * Bà Nguyễn Thị Thu Hương * Ông Trần Hùng Phương 11. Thông qua Điều lệ Công ty năm 2021; 12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2021; 13. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021; 14. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS Công ty năm 2021.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty mẹ, Công ty con, Công ty khác do Công ty LBM nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ.

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị (tỷ đ)
1	Giao dịch với Công ty LHC - Công ty mẹ sở hữu 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	14,3
		bán máy móc thiết bị	2,6
		Mua hàng, thuê máy móc thiết bị	15,0
		Mua máy móc thiết bị	0,5
		Trả cổ tức	16,2
		Tổng cộng	48,6
2	Giao dịch với Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát – Công ty con sở hữu 100% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	6,2
		Mua hàng, thuê máy móc, dịch vụ	34,4
		Tổng cộng	40,6
3	Giao dịch với Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông – Công ty con sở hữu 100% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	11,5
		Bán thiết bị, máy móc	5,5
		Thuê máy móc, thiết bị	1,5
		Tổng cộng	18,5
4	Giao dịch với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành – Công ty đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ.	Bán hàng hóa, nguyên vật liệu	0,8
		Mua hàng, dịch vụ	23,0
		Nhận cổ tức vốn góp	2,7
		Tổng cộng	26,5
5	Giao dịch với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40– Công ty con của Công ty LHC	Bán máy móc thiết bị	0,069

Nội dung giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người quản lý khác

6.1. Đối với Ban Tổng giám đốc điều hành

HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như: Rà soát và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021; Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên; Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính độc lập... Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác chỉ đạo điều hành.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh thích ứng với tình hình và tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu phòng chống dịch của các cấp quản lý Nhà nước, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ.

Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện từng kỳ và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

HĐQT thường xuyên trao đổi với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch giúp đạt được mục tiêu chiến lược đã đề ra.

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc để hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua. Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện bị tác động mạnh của đại dịch, đề ra các biện pháp phù hợp, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

6.2. Đối với cán bộ quản lý

Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công.

Thành viên HĐQT thường xuyên làm việc với Ban TGD và các cấp quản lý Công ty để có ý kiến chỉ đạo. Đối với các vấn đề quan trọng và cụ thể, Chủ tịch HĐQT thường xuyên kiểm tra thực tế tại các đơn vị, Xí nghiệp để chỉ đạo kịp thời trong công tác quản lý điều hành.

7. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Trong cơ cấu HĐQT của Công ty năm 2021 có 02 thành viên độc lập gồm ông Phạm Gia Sâm và ông Ngô Văn Minh. Trong năm 2021, các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết về các vấn đề đưa ra (Có báo cáo của thành viên độc lập HĐQT kèm theo).

8. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2021:

Việc chi trả thù lao HĐQT, BKS thực hiện đúng theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua, cụ thể:

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 50.000.000 đồng/người/tháng. |
| + Thành viên HĐQT, trưởng BKS: | 5.000.000 đồng/người/tháng. |
| + Thành viên BKS: | 3.000.000 đồng/người/tháng. |

Tương ứng:

- | | |
|---------------------------------------|-------------------|
| ▪ Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: | 940.000.000 đồng. |
| ▪ Tổng thù lao của Ban Kiểm soát: | 132.000.000 đồng. |

(Thù lao được chi tăng thêm 10% của lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao).

- Thực tế thù lao năm 2021 đã chi như sau:

- | | |
|----------------------------------|---|
| ▪ HĐQT: | 940.000.000 đồng – tỉ lệ 100%. |
| ▪ Ban kiểm soát: | 132.000.000 đồng – tỉ lệ 100%. |
| ▪ Chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS: | 4,3 tỷ đồng – tương ứng 10% lợi nhuận tăng thêm so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao. |

* Chi tiết tổng mức thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành đã nhận tại Công ty năm 2021 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao, lương, thưởng	Ghi chú
I	HĐQT		4.865.000.000	
1	Lê Đình Hiền	Chủ tịch HĐQT	1.925.000.000	
2	Nguyễn An Thái	Phó CTịch, TGD	660.000.000	
3	Lê Văn Quý	TV HĐQT	440.000.000	
4	Nguyễn Quang Trung	TV HĐQT	20.000.000	Hết Kkỳ
5	Hầu Văn Tuấn	TV HĐQT	460.000.000	
6	Mai Nam Dương	TV HĐQT	440.000.000	
7	Phạm Gia Sâm	TV HĐQT	460.000.000	
8	Ngô Văn Minh	TV HĐQT	440.000.000	
9	Trần Hùng Phương	TV BKS	20.000.000	Hết Kkỳ
II	BKS		732.000.000	
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng BKS	360.000.000	
2	Trần Hùng Phương	TV BKS	174.000.000	
3	Nguyễn Thị Thu Hương	TV BKS	186.000.000	
4	Nguyễn Thị Phú	TV BKS	12.000.000	Từ nhiệm
III	Ban Điều hành		8.172.500.000	
1	Nguyễn An Thái	TGD	2.479.500.000	
2	Lê Cao Quang	Phó TGD, GD XN Hiệp Lực	1.043.000.000	
3	Nguyễn Quang Duyệt	Phó TGD, TP. KT-SX	945.200.000	
4	Trần Văn Hiền	Phó TGD. GD LBM ĐN	1.043.000.000	
5	Nguyễn Thanh Toàn	Phó TGD	890.900.000	
6	Lê Nam Đồng	Phó TGD, TP TC-KT	934.300.000	Bỏ nhiệm 06/8/2021
7	Trần Đại Hiền	Phó TGD, TP PChế	488.900.000	
8	Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	347.700.000	Bỏ nhiệm 06/8/2021

Ông Nguyễn An Thái, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm vị trí Tổng Giám đốc Công ty và Chủ tịch tại 03 Công ty con. Do đó, ngoài thù lao, ông Nguyễn An Thái nhận tiền lương theo vị trí điều hành và thù lao nhận được từ Công ty con.

9. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan năm 2021.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Hùng Phương	TV BKS	500.130	5,00%	300.130	3,00%	Bán
1.1	Đào Thị Kim Thoa	Vợ của TV BKS	80.000	0,8%	0	0	Bán
2	Mai Nam Dương	TV HĐQT	38.300	0,38%	26.200	0,26%	Bán
2.1	Mai Thị Quỳnh Trang	Con của TV HĐQT	33.010	0,33%	30.510	0,30%	Bán
2.2	Mai Thị Phương Thảo	Em của TV HĐQT	4.500	0,05%	50	0	Bán
3	Nguyễn An Thái	Phó Chủ tịch, TGD	105.000	1,05%	85.100	0,85%	Bán
4	Lê Cao Quang	Phó TGD	12.552	0,13%	23.552	0,23%	Mua
5	Lê Nam Đồng	Phó TGD	6	0%	1.106	0,01%	Mua
6	Dương Thị Ngọc Ngân	Kế toán trưởng	1.000	0,01%	1.100	0,01%	Mua

PHẦN II

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất – kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh đã thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH 2021 (tỷ đồng)		TH 2021 (tỷ đồng)	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu	580	610	716,8	787,8
	Trong đó: - DT thầu phụ NK thiết bị hộ cho Cty LHC,... - Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh				
2	Lợi nhuận trước thuế	55	66	98,1	100,6
3	Lợi nhuận sau thuế			84,2	82,2
4	Cổ tức	25%		25%	

1.2. Khấu hao cơ bản:

- Khấu hao Công ty mẹ là 53,4 tỷ đồng, tăng 6,6 tỷ đồng so với cùng kỳ.
- Khấu hao hợp nhất là 61,0 tỷ đồng, tăng 11,6 tỷ so với cùng kỳ.

1.3. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ

- LN sau thuế năm 2021: 84,2 tỷ đồng
- + Chi trả cổ tức năm 2021 (25%): 25,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế 2021 còn lại: 59,2 tỷ đồng

1.4 Tiềm cấp quyền khai thác khoáng sản

ĐVT: Tỷ đồng

Mỏ	Thời hạn giấy phép	Đóng tiền từ năm	Số năm đóng	Theo quyết định	Đóng theo quyết định (không bao gồm bổ sung trượt giá hàng năm nếu có)	Còn phải đóng theo quyết định
Bentonite Tam Bó	5/2022	2014	07	1,68	1,68	
Sét Thanh Mỹ	7/2020	2014	01	0,41	0,41	
Mỏ sét Tutra	12/2025	2015	1	0,44	0,44	
Đá Cam Ly	10/2028	2014	11	5,97	2,651	3,3
Cao lanh Lộc Tân	8/2022	2015	05	6,35	6,156	0,2
Cao lanh Đa Quý	4/2019	2015	02	4,19	4,19	
Đá N'thol Hạ	01/2037	2015	11	3,77	2,26	1,5
Đá Tây Đại Lào	10/2040	2018	23	39,10	7,358	31,74
Cộng				61,91		36,74

(Số liệu đóng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định của cấp có thẩm quyền).

1.5 Tài sản cố định: Nguyên giá tài sản cố định toàn Công ty tăng gần 122,5 tỷ đồng. Trong đó:

STT	Khoản mục	Ngày 01/01/2021	Ngày 31/12/2021	Tăng (giảm) năm 2021
A	Riêng Công ty mẹ			
1	Nguyên giá (tỷ đ)	455,3	540,6	+85,3
2	Giá trị còn lại (tỷ đ)	200,1	238,8	+38,7
B	Báo cáo hợp nhất			
1	Nguyên giá (tỷ đ)	535	657,3	+122,2
2	Giá trị còn lại (tỷ đ)	229,4	300	+70,6

2. Công tác tổ chức – Quản lý

Bộ máy tổ chức Công ty như sau:

- Ban Tổng giám đốc gồm 06 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc.

- 07 phòng và bộ phận nghiệp vụ, gồm Phòng Tổ chức – Nhân sự, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật – Sản xuất, Phòng Kinh doanh, Phòng Pháp chế, Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận Bán hàng - Thu hồi công nợ, Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

- 05 Xí nghiệp trực thuộc và 03 Công ty con, gồm: Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực, Xí nghiệp Hiệp An, Xí nghiệp Gạch ngói Tuynen Thanh Mỹ, Xí nghiệp Hiệp Tiến, Xí nghiệp Vận Tải, Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty TNHH MTV bê tông LBM Đắc Nông, Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.

3. Lao động – Tiền lương

Lao động tại ngày 31/12/2021 là 693 người (Bao gồm lao động tại các Công ty con), tăng 93 người so với năm 2020. Trong đó, 110 lao động gián tiếp văn phòng và 583 lao động trực tiếp.

* Tiền lương:

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã thực hiện quỹ lương do HĐQT quản lý bao gồm tại Công ty mẹ LBM và hai Công ty con 100% vốn là Cty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát và Cty TNHH MTV Bê tông LBM – Đắc Nông như sau:

Thu nhập bình quân năm 2021: 13,34 triệu đồng/người/tháng, tăng 124% so với năm 2020 (năm 2020: 10,72 triệu đồng/người/tháng).

- Quỹ lương năm 2021 đã thực hiện trích là 142 đồng/1000 đồng doanh thu, tăng 8,5 đồng/1000 đồng doanh thu so với năm 2020.

* Nguyên do đơn giá tiền lương trích cao hơn:

- Do chỉ tăng lương bổ sung vào cuối năm.

* Quỹ lương thực hiện tại Cty mẹ LBM và 2 Công ty con 100% vốn:

TT	Nội dung	Thành tiền (tỷ đồng)
1	Doanh thu thực hiện năm 2021 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)	848,4
2	Doanh thu trích lương năm 2021 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)	833,8
3	Tổng lương trích	118,3
4	Quỹ lương BTGD đã chi,	95,4
5	Đã chi thù lao HĐQT, BKS	1,07

6	Đã chi thù lao chủ tịch TV Cty HTP	0,048
7	- Chi lương tháng 13 và các khoản cho người lao động	11,28
	- Chi bổ sung lương cho Ban điều hành	4,1
	- Chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS	4,3
	- Chi theo nghị quyết HĐQT (Chủ tịch HĐQT và TGD: 2.5% LNH LHC)	1,3
8	Quỹ lương còn lại chuyển qua năm 2022	0,8

4. Đầu tư và phát triển sản xuất

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện một số hạng mục đầu tư với tổng giá trị là 102 tỷ đồng.

- **Các hạng mục chính đã đầu tư và ghi nhận tài sản, bao gồm:**

- + Đầu tư trang thiết bị máy móc vận tải: 80,3 tỷ đồng.
- + Đầu tư dự án tại mỏ đá Tây Đại Lào: 13,1 tỷ đồng.
- + Đầu tư dự án tại XN Hiệp An: 2,5 tỷ đồng.
- + Đầu tư dự án N'Thol Hạ: 6,2 tỷ đồng.
- Các hạng mục đã đầu tư nhưng chưa ghi nhận tài sản: 65,3 tỷ đồng. Bao gồm dự án tại mỏ đá Tây Đại Lào và dự án tại Xí nghiệp Hiệp An.
- Đầu tư tại Đắc Nông trong năm 2020-2021 gồm đầu tư đất, trang bị máy móc vận tải và đầu tư tại 02 trạm Đắc Song và Đắc Mil: 57,84 tỷ đồng.

Các dự án đang triển khai:

- Dự án di dời xưởng cao lanh Trại Mát và đầu tư xưởng cao lanh Xuân Thọ: Đang chờ UBND Tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện;
- Đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú Đồng Nai: Đang chờ quyết định chủ trương đầu tư của huyện Tân Phú;
- Đầu tư khai thác tại mỏ đá Tài Phước – Đức Trọng.

Các vấn đề về vùng nguyên liệu:

- Hoạt động khai thác nguyên liệu tại các mỏ đang ổn định, một số mỏ đang đi vào cuối chu kỳ của giấy phép đã được cấp, cụ thể:
- Mỏ đá Cam Ly: Thực hiện theo lộ trình của UBND tỉnh về quy hoạch khai thác các mỏ đá tại Đà Lạt đến năm 2025. Để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã làm thủ tục trả khu B và C. Đồng thời đánh giá trữ lượng xin khai thác tại khu A đến năm 2025 với trữ lượng: 653.530m³.
 - Các mỏ đã hết hạn giấy phép, đã thực hiện thủ tục xin cấp phép lại: Mỏ cao lanh Đa Quý, Mỏ sét Thạnh Mỹ.
 - Các mỏ sẽ hết hạn giấy phép trong năm 2022 đang triển khai thực hiện xin cấp phép tiếp tục và cấp mới: Mỏ cao lanh Lộc Tân, Mỏ bentonite Tam bố.

5. Tài chính

- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Trong năm 2021, Công ty đã chủ động về tài chính để đầu tư thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Sử dụng vốn khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận chưa phân phối để đầu tư mở rộng.

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

*** Tình hình công nợ:**

Công nợ toàn Công ty đến 31/12/2021 là 59,2 tỷ đồng, giảm 3% so với thời điểm 31/12/2020 là 1,6 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ từ năm 2019 trở về trước là 16,9 tỷ đồng, giảm 1,07 tỷ đồng; Dư nợ năm 2020 là 1,5 tỷ đồng.

		2019 về trước	2020	2021	Tổng cộng
Công nợ (Tỷ đồng)	Khách hàng	16,9	1,5	40,8	59,2
Đã trích dự phòng		16,9	1,5	3,61	22,00

PHẦN THỨ III

PHƯƠNG HƯỚNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

Trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn phức tạp, Công ty tiếp tục duy trì tuân thủ theo những chủ trương và chỉ đạo kịp thời của Nhà nước để phòng chống dịch, đồng thời chủ động đưa ra những phương án kinh doanh phù hợp với hoàn cảnh.

Dự báo năm 2022 vẫn là một năm nhiều biến động của kinh tế thế giới và trong nước do ảnh hưởng của Covid-19, tình hình thị trường tài chính có nhiều bất ổn và rủi ro gia tăng. Luôn có cơ hội và thách thức. Để tiếp tục các kết quả đã đạt được trong năm 2021, Công ty xác định một số định hướng năm 2022 như sau:

- Tiếp tục các giải pháp an toàn để sản xuất kinh doanh phù hợp với trạng thái bình thường mới với kịch bản trường hợp xấu nhất về đại dịch có thể xảy ra.

- Tiếp tục minh bạch trong sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Cty mẹ LBM	Hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	700	800
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75	85
Cổ tức		25% Trường hợp ĐHĐCĐ năm 2022 biểu quyết việc chia cổ phiếu thưởng, mức cổ tức dự kiến 12 – 15%.	

Ghi chú:

- Đơn giá tiền lương Công ty mẹ LBM và 02 Công ty con 100% vốn năm 2022 là 142đ/1000đ doanh thu. Đơn giá tiền lương không bao gồm các chế độ bảo hiểm bắt buộc của người lao động;

- Khấu hao cơ bản nói trên chưa tính khấu hao tài sản đầu tư trong năm 2022.

2. Định hướng đầu tư

Năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và phát triển

STT	Hạng mục đầu tư	Dự kiến (Tỷ đồng)
1	Đầu tư bổ sung mỏ Tây Đại Lào (xe đào, máy xúc...)	15 tỷ đồng
2	Dự án Xuân Thọ - Đà Lạt	25 tỷ đồng



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Trong năm 2021, HĐQT Công ty có tất cả 07 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

1. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đã đề ra.
- Các đầu tư cho chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện trong HĐQT và với Ban TGD.

2. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TGD VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TGD

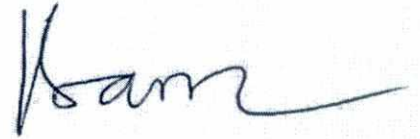
- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban TGD, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban TGD đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Các quyết sách của Ban TGD được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban TGD và quản lý cấp trung.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2021 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận của năm 2021, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia cùng Ban TGD triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả, sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp trong chiến lược 2021-2025.

Đà Lạt, ngày 27 tháng 02 năm 2022

Thành viên Độc lập HĐQT



Phạm Gia Sâm

CT CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU
XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Số: 01/BKS-LBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 25 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Công ty CP Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (LBM)

Kính thưa: Quý vị Cổ đông của Công ty LBM

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (LBM), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, BKS xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022 với các nội dung chính sau:

PHẦN I: BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

A. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam. Theo đó, báo cáo tài chính năm 2021 đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của LBM thời điểm 31/12/2021, được trình bày theo đúng quy định, phù hợp với hệ thống kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Một số chỉ tiêu cơ bản của báo cáo tài chính như sau:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31-12-21	31-12-20	So sánh với năm trước		Tỷ trọng/TTS(NV) (%) tại ngày 31/12/2021
				Tăng (+), Giảm (-)		
				Số tiền (triệu đồng)	%	
A	TÀI SẢN	544.078	450.881	93.197	21	100
I	Tài sản ngắn hạn	217.666	196.099	21.567	11	40
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	49.313	61.851	(12.538)	(20)	9,06
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		-			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	97.803	81.816	15.987	20	17,98
4	Hàng tồn kho	68.034	50.051	17.983	36	12,5
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.515	2.381	134	6	0,46
II	Tài sản dài hạn	326.412	254.782	71.630	28	60
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.728	1.648	80	5	0,32
2	Tài sản cố định	300.203	229.351	70.852	31	55,18

3	Tài sản dở dang dài hạn	5.374	2.595	2.779	107	0,99
4	Tài sản dài hạn khác	19.106	21.188	(2.082)	(10)	3,51
B	NGUỒN VỐN	544.078	450.881	93.197	21	100
I	Nợ phải trả	109.497	72.605	36.892	51	20,13
1	Nợ ngắn hạn	108.510	71.618	36.892	52	19,94
2	Nợ dài hạn	987	987			0,18
II	Vốn chủ sở hữu	434.581	378.276	56.305	15	79,87

Tổng tài sản hợp nhất đến ngày 31/12/2021 là 544 tỷ đồng, tăng 93 tỷ đồng tương ứng tăng 21% so với thời điểm ngày 31/12/2020.

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2021 là 0,2 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2021 đạt 1,15 lần (Vốn CSH hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021 là 434,581 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2020 là 378,276 tỷ đồng). LBM đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Giá trị khấu hao cơ bản năm 2021 là 61 tỷ đồng cao hơn 26% so với kế hoạch đề ra (48,4 tỷ đồng), giá trị khấu hao tăng do trong năm công ty đã đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

B. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty năm 2021 bao gồm 7 thành viên, gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch điều hành, 3 thành viên không điều hành và 2 thành viên độc lập, bảo đảm cơ cấu nhân sự phù hợp quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thông qua kết quả giám sát, BKS đánh giá và ghi nhận về cơ bản HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 như sau:

- Thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, chỉ đạo và giám sát ban điều hành triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 trên cơ sở quy định của Pháp luật.
- Thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 và các nội dung đã được ĐHĐCĐ ủy quyền bao gồm: Kết quả kinh doanh thực tế năm 2021 vượt kế hoạch kinh doanh đã giao; Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết đã giao; Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo ủy quyền của ĐHĐCĐ là Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động của công ty.

PHẦN II: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021**A. Về số lượng, cơ cấu và thù lao của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát của LBM bao gồm 03 thành viên. Trong đó trưởng BKS có nhiệm kỳ 2020-2024 và 02 thành viên BKS có nhiệm kỳ 2021-2025 được bầu ngày 24/4/2021, thông qua bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Trong 03 thành viên Ban kiểm soát, có 02 thành viên độc lập không làm việc trong Công ty LBM, thành viên BKS bao gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên
3. Ông Trần Hùng Phương – Thành viên

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 132.000.000 đồng, thực chi thù lao BKS là 132.000.000 đồng, tỷ lệ 100%.

Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 24/04/2021 của ĐHĐCĐ, thù lao của HĐQT và BKS được chi thêm 10% lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao và theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ21-LHC ngày 25/04/2021, chi bổ sung thù lao của HĐQT và BKS khi CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (LHC) hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hàng năm được ĐHĐCĐ LHC phê duyệt với mức thù lao chi bổ sung là 2,5% lợi nhuận hợp nhất trước thuế của LHC (nguồn kinh phí LBM). Thực tế HĐQT thống nhất cho bổ sung thù lao BKS năm 2021 là 600.000.000 đồng.

Bảng thù lao chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2021	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	360.000.000	
2	Trần Hùng Phương	Thành viên	174.000.000	TV mới từ: 24/4/2021
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	186.000.000	
4	Nguyễn Thị Phú	Thành viên	12.000.000	Từ nhiệm: 24/4/2021
Tổng cộng			732.000.000	

B. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty đã họp 03 lần (trực tiếp và trực tuyến), tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính công ty, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty.

- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của LBM năm 2021, theo đó, Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam được chọn là đơn vị kiểm toán cho Công ty LBM năm 2021.
- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban chuyên môn trong công việc.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của công ty trong các cuộc họp.
- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.
- Thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm.
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

C. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của LBM năm 2021:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Năm 2021 là năm đầy biến động, thách thức và khó khăn đối với kinh tế Việt Nam vì sự bùng nổ và lan tràn của dịch Covid-19 ở các nước và ngay tại Việt Nam, tuy nhiên Công ty LBM vẫn đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực đặc biệt là khai thác đá và bê tông thương phẩm, sử dụng lợi thế sẵn có đồng thời tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của công ty. Vì vậy LBM không những vẫn duy trì lợi nhuận trong kinh doanh mà còn vượt kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 giao.

Sau đây là bảng tổng hợp kết quả kinh doanh toàn công ty năm 2021 so với năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021		Thực hiện năm 2020		So sánh % tăng/giảm so với cùng kỳ
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DT (%)	
A	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	788.120		604.352		30
B	Các khoản giảm trừ doanh thu	(295)	0			
C	Doanh thu thuần	787.825		604.352		30
D	Chi phí	(687.991)	87	(519.194)	86	33
1	Giá vốn hàng bán	(607.304)	77	(461.054)	76	32
2	Kết quả hoạt động tài chính	599	0	1.250	0	(52)
3	Chi phí bán hàng	(2664)	0	(2.339)	0	14
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(78,622)	10	(57.051)	10	38
E	Kết quả thu nhập khác	789	0	(916)	0	(186)

F	Lợi nhuận trước thuế TNDN	100.623	13	84.242	14	19
G	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(19.784)	3	(15.787)	3	25
H	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.317	0	(85)	0	1647
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN	82.156	10	68.370	11	20
J	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	8.175		6.684		22

Đánh giá tỷ lệ thực hiện so với năm trước:

- Doanh thu hợp nhất tăng 30% so với năm 2020, đạt 129% so với kế hoạch năm 2021 (610 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế tăng 19% so với năm 2020, so với lợi nhuận trước thuế kế hoạch (66 tỷ đồng) đạt được 152%, cao hơn kế hoạch 34,6 tỷ đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) năm 2021 là 8.175đ/1CP. Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu tăng so với năm 2020 là 1.491đ/1CP, tương ứng tăng 22%.
- Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 đạt 19%.
- Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2021 đạt 15%.

2. Hoạt động tài chính:

Trong năm Công ty thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Công ty. Chủ động linh hoạt, điều tiết về tài chính từ công ty mẹ, các công ty con để đầu tư thiết bị máy móc, tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Bê tông LBM Đắc Nông nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong năm.

- Công nợ phải thu toàn công ty đến ngày 31/12/2021 là: 59,2 tỷ đồng giảm 1,6 tỷ đồng so với công nợ phải thu ngày 01/01/2021.
- Nợ xấu tại ngày 31/12/2021 là 25,1 tỷ đồng, tăng 2,6 tỷ đồng so với nợ xấu tại ngày 01/01/2021 là 22,5 tỷ đồng.
- Công ty đã trích lập dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi đến ngày 31/12/2021 là 22 tỷ đồng theo đúng thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ tài chính, nợ phải thu quá hạn có khả năng thu hồi thấp vì có một số khách hàng không thể liên lạc và một số khách hàng đang tranh chấp.

3. Về lao động – tiền lương:

Tổng số lao động tại công ty đến ngày 31/12/2021 là 693 người (bao gồm lao động tại các công ty con) tăng 93 người so với năm 2020. Trong đó, có 110 lao động gián tiếp văn phòng và 583 lao động trực tiếp. Công ty đảm bảo thực hiện đúng các chính sách với người lao động theo Luật lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội.

Về tiền lương: Quỹ tiền lương và thu nhập của người lao động được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT công ty quản lý, bao gồm tại Công ty mẹ LBM và hai Công ty con là Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát và Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM – Đắc Nông. Trong đó:

- Thu nhập bình quân năm 2021 là: 13,34 triệu đồng/người/tháng, tăng 124% so với năm 2020 (Năm 2020 là 10,72 triệu đồng/người/tháng).
- Quỹ lương năm 2021 đã thực hiện trích là 142 đồng/1000 đồng doanh thu, tăng 8,5 đồng/1000 đồng doanh thu so với năm 2020.

4. Về đầu tư và phát triển sản xuất năm 2021:

4.1. Về đầu tư:

4.1.1. Tổng quan tình hình đầu tư những năm gần đây của LBM

Tình hình đầu tư những năm gần đây của LBM được tổng hợp sơ lược trong bảng sau:

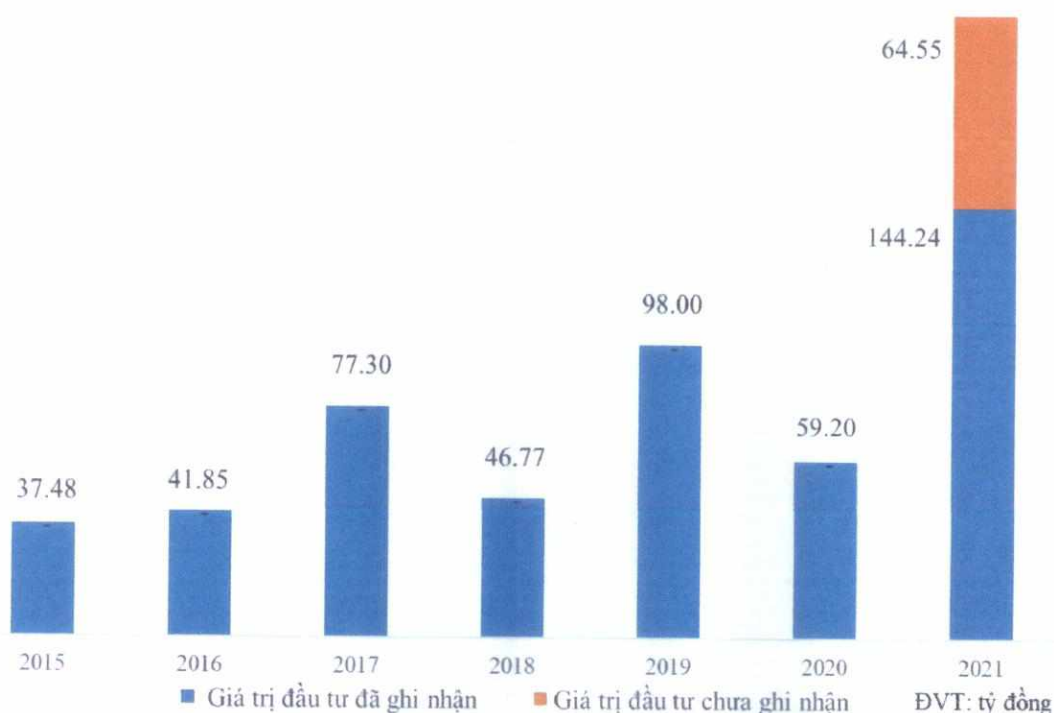
STT	Năm	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)	Chi tiết khoản đầu tư	Định hướng đầu tư
1	2015	37,48	- Đầu tư trạm bê tông thương phẩm tại Đắc Nông: 17,76 tỷ - Đầu tư tăng khả năng cung ứng bê tông: 11,93 tỷ - Đầu tư xe chở sản phẩm cho khách: 4,81 tỷ - Đầu tư xe quản lý: 1,53 tỷ - Vùng nguyên liệu: 1,11 tỷ - Khác: 0,34 tỷ	Đầu tư mở rộng thiết bị, máy móc phát triển thị trường bê tông thương phẩm tại Tỉnh Đắc Nông và các tỉnh khác.
2	2016	41,85	- Mua Công ty con tại Đắc Nông: 9,8 tỷ - Đầu tư tăng khả năng cung ứng bê tông: 27,08 tỷ - Mua xe: 4,39 tỷ - Vùng nguyên liệu: 0,57 tỷ	Đầu tư mở rộng thiết bị, máy móc phát triển thị trường bê tông thương phẩm tại Tỉnh Đắc Nông và các tỉnh khác.
3	2017	77,30	- Mua cổ phần của Công ty Gạch Hiệp Thành: 7,7 tỷ - Đầu tư xe, máy móc: 29,4 tỷ - Đầu tư mỏ đá, trạm bê tông tại Tây Đại Lào, Bảo Lộc: 38 tỷ - Đầu tư trạm bê tông huyện Di Linh: 2,1 tỷ - Vùng nguyên liệu: 0,1 tỷ	Mục tiêu mở rộng quy mô Đá xây dựng và bê tông thương phẩm về phía Nam Tỉnh Lâm Đồng (Bảo Lộc).
4	2018	46,77	- Dây chuyền nghiền đá Cam Ly: 10,8 tỷ - Mua xe, máy móc thiết bị: 34,5 tỷ - Khác: 1,47 tỷ	Tiếp tục mở rộng trạm bê tông, thị trường bê tông thương phẩm tại Tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh Đắc Nông và các huyện thuộc Tỉnh Đồng Nai giáp ranh Lâm Đồng.

5	2019	98,00	- Tòa nhà văn phòng LBM: 12 tỷ - Hệ tạo hình gạch: 2,3 tỷ - Hệ nghiền đá Tây Đại Lào: 2,3 tỷ - Đầu tư vùng nguyên liệu: 10 tỷ - Đầu tư xe và máy móc: 71,4 tỷ	- Đầu tư vào xe vận chuyển và máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất, sản lượng và giảm được chi phí vận chuyển. - Mở rộng vùng nguyên liệu
6	2020	59,20	- Đầu tư trạm bê tông tại Hiệp An và N'Thôn Hạ, trạm bê tông và pin mặt trời tại Đắk Mil: 26,36 tỷ - Đầu tư đất mỏ bentonite tại Tam Bốc, Di Linh: 1,42 tỷ - Đầu tư xe và máy móc thiết bị: 31,42 tỷ	- Tìm kiếm và mở rộng vùng nguyên liệu, phát triển thị trường mới. - Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo duy trì và mở rộng thị trường bê tông thương phẩm cả thị trường trong và ngoài tỉnh (Đắk Nông, Đồng Nai giáp ranh Lâm Đồng) - Mở rộng trạm bê tông thương phẩm tại Huyện Tân Phú – Tỉnh Đồng Nai và Huyện Đắk Mil – Tỉnh Đắk Nông. - Phát triển sản xuất sản phẩm, phụ kiện từ bê tông (ống ly tâm...)
7	2021	101,87	<u>Giá trị đầu tư tại công ty mẹ:</u> - Đầu tư xe cty mẹ: 78,72 tỷ - Đầu tư thiết bị, hạ tầng tại Tây Đại Lào: 14,45 tỷ - Đầu tư nhà lắp ghép tại Hiệp An: 2,5 tỷ - Đầu tư máy móc tại N'Thôn Hạ: 6,2 tỷ	- Tổng giá trị đã đầu tư trong năm: 144,24 tỷ, cộng thêm phần đang đầu tư chưa ghi nhận tài sản 64,55 tỷ, như vậy trong năm 2021, giá trị đầu tư của Cty LBM là 208,79 tỷ. - Đầu tư mua mới hệ nghiền đá tại Tây Đại Lào, nhằm nâng cao công suất hệ nghiền đảm bảo khai thác tương đương hoặc vượt công suất mỏ. - Tập trung đầu tư mạnh vào thị trường Đắk Nông, tạo vị thế cao hơn đồng thời tăng khả năng mở rộng vùng khai thác bê tông thương phẩm tại Đắk Nông tốt hơn. - Đầu tư hệ thống phương
		42,37	<u>Giá trị đầu tư tại LBM Đắk Nông:</u> - Đầu tư trạm trộn bê tông tại Đắk Song: 5,2 tỷ - Đầu tư đất: 0,95 tỷ (Đắk Song) + 7,4 tỷ (Đắk Mil) + 9,5 tỷ (Nhân Đạo) = 17,85 tỷ - Đầu tư xe: 12,78 tỷ - Đầu tư bổ sung hệ thống pin mặt trời: 3 tỷ - Đầu tư cơ sở hạ tầng, máy phát điện, khác: 3,54 tỷ	

		64,55	<u>Giá trị đang đầu tư chưa ghi nhận vào tài sản (tại Tây Đại Lào, Bảo Lộc và một phần nhỏ tại Hiệp An):</u> - Trạm trộn bê tông 180 m³/h: 5,95 tỷ - Hệ nghiền Đại Lào Terex: 34,58 tỷ - Hệ nghiền Đại Lào VMPC: 13,42 tỷ - Xây dựng cơ bản: 3,54 tỷ - 2 nhà cabin điều hành: 0,716 tỷ - Dây cáp điện, lắp đường điện: 0,566 tỷ - Trạm cân 120 tấn: 0,42 tỷ - 2 xe bá vương: 4,68 tỷ - Mặt bằng bờ kè Hiệp An: 0,675 tỷ	tiện vận chuyển, máy móc thiết bị đời mới, để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả, đảm bảo được sự chủ động trong việc cung cấp sản phẩm đến khách hàng mà không cần phụ thuộc vào thị trường (đặc biệt là dịch vụ vận tải ở bên ngoài).
--	--	-------	--	---

Nguồn tài liệu: Báo cáo thường niên các năm và báo cáo KQKD của ban điều hành

BIỂU ĐỒ VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA LBM TỪ 2015 - 2021



Nhận xét chung:

- So sánh với những năm gần đây, thì năm 2021 là một năm mà công ty LBM đã có sự đầu tư với giá trị rất lớn, tổng giá trị đầu tư đã ghi nhận là 144,24 tỷ đồng, gấp 2,44 lần so với năm 2020 và gấp 1,47 lần so với năm 2019 (Năm 2019 cũng là một năm LBM có giá trị đầu tư lớn hơn so với các năm trước đó).
- Theo số liệu báo cáo trong bảng cân đối kế toán các năm, thì đến hết năm 2021, LBM vẫn chưa cần sử dụng đến nguồn vốn vay bên ngoài để gia tăng giá trị đầu tư. Điều này thể hiện sức mạnh tài chính nội tại của LBM lớn, sự tăng trưởng của LBM trong giai đoạn này, đặc biệt là sự tăng trưởng trong đầu tư của LBM rất là bền vững.

4.1.2. Tình hình đầu tư của LBM năm 2021:

Trong năm 2021, Công ty mẹ LBM đã thực hiện một số hạng mục đầu tư với tổng giá trị đầu tư là: **101,87 tỷ đồng** (có VAT). Bao gồm đầu tư trang bị máy móc vận tải và đầu tư tại 3 dự án.

STT	Nội dung đầu tư	Trị giá (Có VAT) (tỷ đồng)
A	Đầu tư trang bị máy móc vận tải	78,72
1	9 xe tải ben Howo tự đổ 4 chân	14,1
2	2 Sơ mi rơ moóc, 04 Sơ mi rơ moóc xi măng	3,7
3	04 đầu kéo HD1000	8,1
4	09 xe bồn trộn Howo	11,7
5	3 xe bơm cần Everdigm (2 chiếc 43m và 1 chiếc 48m)	25,4
6	2 xe bơm ngang	5,2
7	3 xe xúc đào bánh xích XE265C gàu 1,2m ³	8,1
8	1 máy đào Komatsu PC 400-8	0,5
9	Ô tô tải nhỏ 1.5 tấn	0,42
10	Đầu tư khác	1,5
B	Dự án Đại Lào	14,45
1	Trạm cân 100 tấn	0,32
2	Giếng khoan, trụ bơm dầu	0,328
3	Nhà lắp ghép 160 m ²	0,393

4	Mặt bằng, móng nhà mới, trạm cân, thí nghiệm	2,8
5	Hạ tầng và đường nội bộ	2,73
6	Máy khoan đá thủy lực Furukawa HD712	5,8
7	Máy biến áp 2000 kvA và đường dây trung thế	1,88
8	Nâng cấp máy biến áp 250kvA lên 400 kvA	0,194
C	Đầu tư hạ tầng tại Xí Nghiệp Hiệp An để thực hiện chính sách 3 tại chỗ trong thời gian dịch Covid	2,5
1	Nhà lắp ghép	0,203
2	Giếng khoan	0,193
3	Nhà ăn, nhà thí nghiệm, nhà ở công nhân, vệ sinh	2,04
4	Máy nén mẫu bê tông	0,06
D	Nâng cấp dây chuyền sản xuất đá ve và cát nghiền tại mỏ đá N'Thôn Hạ	6,2
1	Trạm biến áp 400 kVA và dây trung thế	0,606
2	Cối cát, băng tải, silo	3,1
3	Mặt bằng, di dời, lắp ráp hệ nghiền	0,943
4	1 xe tải ben Howo tự đổ 3 chân (chạy mỏ)	1,53
	TỔNG CỘNG	101,87

Trong năm 2021, Công ty LBM Đắc Nông đã thực hiện một số hạng mục đầu tư với tổng giá trị đầu tư là: **42,37 tỷ đồng** (có VAT). Bao gồm đầu tư đất, trang bị máy móc vận tải và đầu tư tại 2 trạm Đắc Song và trạm Đắc Mil.

STT	Nội dung đầu tư	Trị giá (Có VAT) (tỷ đồng)
A	Đầu tư khác	21,3
1	10 xe bồn trộn bê tông	11,8

2	Đất Nhân Đạo (88.891 m2)	9,5
B	Đầu tư tại trạm Đăk Song	10,031
1	Trạm bê tông Đăk Song 180 m3/h	5,2
2	Đất Đăk Song (13.600 m2)	0,95
3	Xe xúc lật Changlin 955N	0,981
4	Mặt bằng trạm, nhà lắp ghép	1,6
5	Máy phát điện 300 kVA, hệ thống điện	1,3
C	Đầu tư tại trạm Đăk Mil	11,039
1	Mặt bằng trạm Đăk Mil	2,6
2	Đất Đăk Mil (10.213 m2)	2,87
3	Đất Đăk Mil (6.721 m2)	1,93
4	Đường điện hạ thế, trạm bơm dầu	0,13
5	Chi phí lắp đặt, sàn thao tác, hàng rào pin mặt trời	3
6	Đầu tư khác	0,509
	TỔNG CỘNG	42,37

Trong năm 2021, Công ty LBM đã đầu tư một số hạng mục mới chưa ghi nhận tài sản trị giá **64,55** tỷ đồng bao gồm VAT (đã chuyển tiền 25,37 tỷ đồng). Bao gồm:

STT	Nội dung đầu tư	Trị giá (Có VAT) (tỷ đồng)
A	Đầu tư tại Đại Lào	63,87
1	Trạm trộn bê tông 180 m3/h	5,95
2	Hệ nghiền Đại Lào Terex	34,58
3	Hệ nghiền Đại Lào VMPC	13,42
4	Xây dựng cơ bản	3,54

5	2 cabin nhà điều hành	0,716
6	Dây cáp điện+lắp đường điện	0,566
7	Trạm cân 120 tấn	0,42
8	2 xe bá vương	4,68
B	Đầu tư tại Hiệp An	0,675
1	Mặt bằng, bờ kè	0,675
	TỔNG CỘNG	64,55

Nhận xét:

- Trong năm 2021, Công ty mẹ LBM đã thực hiện một số hạng mục đầu tư với tổng giá trị là: **101,87 tỷ đồng** (có VAT). Bao gồm đầu tư trang bị máy móc vận tải theo chi tiết như trên. Sự đầu tư đúng đắn và kịp thời (cộng với đầu tư từ các năm trước) đã đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường bê tông góp phần làm tăng lợi nhuận riêng của công ty mẹ lên 98 tỷ đồng (trước thuế) tăng 31% so với năm 2020.
- Trong năm 2021, Công ty LBM Đắk Nông đã thực hiện một số hạng mục đầu tư với tổng giá trị đầu tư là: **42,37 tỷ đồng** (có VAT). Sự đầu tư kịp thời đã giúp LBM đáp ứng nhu cầu bê tông cho công trình điện gió tại Đắk Nông và đóng góp cho sự gia tăng của lợi nhuận lên 10.9 tỷ đồng (trước thuế) tăng 976% so với năm trước.
- Việc công ty đầu tư mạnh trong năm 2021 theo đánh giá của BKS là một việc đầu tư đúng đắn, phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Về giá trị của các trang thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, giá mua của LBM tương đương với giá thị trường theo khảo sát của BKS.
- Tại mỏ đá Đại Lào, LBM đầu tư thêm hệ nghiền đá Terex nhằm thay thế hệ nghiền đá cũ đã gần 30 năm tuổi, công suất hệ nghiền cũ đang thấp hơn công suất mỏ (Công suất hệ nghiền chỉ đạt 49% công suất mỏ trong 11 tháng của năm 2021 - Theo nội dung báo cáo trong tờ trình số 17/2021/TTr-LBM ngày 10/12/2021). Trong năm, LBM cũng đầu tư thêm trạm bê tông 180m3/h tại Đại Lào, việc đầu tư này đã hỗ trợ cho sự gia tăng doanh thu về bê tông của công ty.
- Tại dự án N'Thol Hạ, công ty cũng đầu tư thay thế dây chuyền sản xuất đá ve nhằm nâng cao năng suất cũng như chất lượng đá, cung cấp sản phẩm cho bê tông của công ty đồng thời cung cấp cho thị trường bên ngoài. Đến cuối năm 2021 thì dây chuyền sản xuất đá ve và cát nghiền chỉ vừa mới hoạt động 2 tháng, cần thêm một thời gian để đánh giá về hiệu quả của dây chuyền.
- Việc đầu tư làm tăng công suất hoạt động của máy móc, thiết bị, phương tiện; đảm bảo các máy móc, thiết bị, phương tiện hoạt động được với công suất tốt nhất, tạo ra giá trị cao nhất cho công ty.
- Việc đổi mới và mua sắm nhiều máy móc, thiết bị, phương tiện; đầu tư tại nhiều điểm trong tỉnh cũng như ngoài tỉnh đã nâng cao giá trị thương hiệu của LBM tại thị trường Lâm Đồng, Đắk Nông cũng như thị trường mới đang được mở rộng ở Tân Phú, Đồng Nai, nâng cao giá

trị doanh nghiệp.

- Trong giai đoạn 2021-2025 có một số các dự án đầu tư lớn như kế hoạch đầu tư tuyến cao tốc Dầu Giây – Liên Khương (trong đó chia 3 giai đoạn là: Dầu Giây – Tân Phú, Tân Phú – Bảo Lộc, Bảo Lộc – Liên Khương) của nhà nước; dự án Khu du lịch Hồ Prenn tại ba phường 3, 10 và 11, TP Đà Lạt (quy mô 1.000ha); dự án Khu đô thị đường Nguyễn Hoàng và hồ Vạn Kiếp tại phường 7 và 8, TP Đà Lạt (207ha), Khu đô thị Liên Khương - Prenn, Đức Trọng (3.500ha)... của tỉnh Lâm Đồng. Với những dự án lớn sắp được triển khai nêu trên, việc đầu tư của LBM trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2021 đã tạo cho LBM có một nền tảng tốt, vững vàng, tạo được một hồ sơ năng lực tốt cho công ty trong việc đáp ứng nhu cầu của các dự án này, cũng như đón đầu nhu cầu sản phẩm của thị trường.
- Về hiệu quả của việc đầu tư mạnh trong năm 2021, đến thời điểm hiện tại chúng ta vẫn chưa thể xác định chính xác được, nhưng để phục vụ cho những dự án lớn trong giai đoạn 2021-2025 đang và sắp được triển khai, đồng thời với mục tiêu mở rộng thị trường, nâng cao giá trị thương hiệu, giá trị doanh nghiệp thì việc đầu tư này đã có những hiệu quả nhất định, việc đầu tư này là nên làm, đúng thời điểm, phù hợp với nhu cầu của thị trường và định hướng phát triển của LBM.

4.2. Về vùng nguyên liệu:

Các dự án đang triển khai:

- Dự án di dời xưởng cao lanh Trại Mát và đầu tư xưởng cao lanh Xuân Thọ: Đang chờ UBND Tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện.
- Đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú – Đồng Nai: Đang chờ quyết định chủ trương đầu tư của huyện Tân Phú.
- Mỏ đá Tài Phước – Đức Trọng.

Các vấn đề về vùng nguyên liệu:

Hoạt động khai thác nguyên liệu tại các mỏ đang ổn định, một số mỏ đang đi vào cuối chu kỳ của giấy phép đã được cấp, cụ thể:

- Mỏ đá Cam Ly: Thực hiện theo lộ trình của UBND tỉnh về quy hoạch khai thác các mỏ đá tại Đà Lạt đến năm 2025. Để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, LBM đã làm thủ tục trả khu B và C, đồng thời đánh giá trữ lượng xin khai thác tại khu A đến năm 2025 với trữ lượng là 653.530m³.
- Các mỏ đã hết hạn giấy phép, đã thực hiện thủ tục xin cấp phép lại: Mỏ cao lanh Đa Quý, Mỏ sét Thạnh Mỹ.
- Các mỏ sẽ hết hạn giấy phép trong năm 2022 đang triển khai thực hiện xin cấp phép tiếp tục và cấp mới: Mỏ cao lanh Lộc Tân, Mỏ bentonite Tam Bó.

D. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty LBM với công ty mẹ và các công ty con:

Giao dịch giữa Công ty LBM với công ty mẹ và các công ty con được tóm tắt qua bảng sau.

Bảng 1: LBM cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho các đơn vị (Đơn vị: triệu đồng)

STT	Công ty mẹ/con	Nhập hộ máy móc thiết bị	Khoáng sản + vật liệu + nhiên liệu	Vận chuyển	Cho thuê máy móc thiết bị	Bê tông	Cho thuê văn phòng	Tổng cộng
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	5,532	-	241	11,267	-	-	17,040
2	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	-	822	6	-	4	-	831
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	-	1,992	1,073	3,153	-	-	6,217
4	Công ty CP Đầu tư và XD Thủy Lợi Lâm Đồng	2,580	996	123	79	12,871	300	16,949
5	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	70	-	-	-	-	-	70
	Tổng cộng	8,182	3,810	1,443	14,499	12,875	300	41,107

Bảng 2: Các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho LBM (Đơn vị: triệu đồng)

STT	Công ty con	CP gia công gạch	Khoáng sản + vật liệu + nhiên liệu	CP vận chuyển, đập xúc đá, khoan nổ	CP xây đá, tường bờ kè, nhà điều hành, nhà thí nghiệm tại Tây Đại Lào	CP thuê máy móc	Khác	Tổng cộng
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắk Nông	-	590	892	-	-	-	1,482

2	Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành	19,978	3,014	-	-	-	18	23,010
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Hiệp Thịnh Phát	-	3,314	31,065	-	-	-	34,379
4	Công ty CP Đầu tư và XD Thủy Lợi Lâm Đồng	-	285	3,230	3,871	6,877	1,284	15,547
	Tổng cộng	19,978	7,202	35,187	3,871	6,877	1,302	74,418

Theo bảng chi tiết bên trên, trong năm 2021, LBM đã cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các công ty với giá trị 41,107 tỷ đồng, giảm so với năm 2020 (45,164 tỷ đồng) là 4,057 tỷ đồng. Trong đó, LBM cho LBM Đắk Nông thuê máy móc thiết bị hỗ trợ đổ bê tông thương phẩm cho công trình điện gió tại Đắk Nông cùng các công trình tại địa phương và LBM đổ bê tông cho dự án hồ chứa nước Đa Sĩ của LHC.

Đồng thời các công ty con cũng đã cung cấp hàng hóa dịch vụ cho LBM với giá trị 74,418 tỷ đồng, tăng so với năm 2020 (52,106 tỷ đồng) là 22,312 tỷ đồng. Trong đó, có sự gia tăng ở Gạch Hiệp Thành do Gạch Hiệp Thành đã hoàn toàn chuyển sang gia công gạch cho LBM trong cả năm 2021. Và LHC đã cũng cấp dịch vụ cho LBM bao gồm: thuê máy móc thiết bị phục vụ cho dự án hồ chứa nước Đa Sĩ; chi phí vận chuyển, xúc đá xây đá, tường bờ kè, nhà điều hành, nhà thí nghiệm tại Tây Đại Lào, ...

Ngoài ra, trong năm 2021 Gạch Hiệp Thành còn chuyển nguồn tiền nhân rồi về cho công ty mẹ LBM sử dụng, đã được LBM trả chi phí sử dụng vốn cho Gạch Hiệp Thành là 3%/năm.

Theo đánh giá của BKS, LBM cùng công ty mẹ và các công ty con trong năm đã hỗ trợ nhau trong hoạt động kinh doanh tốt, đã có sự chuyển chuyển phương tiện, máy móc thiết bị giữa các đơn vị để sử dụng máy móc thiết bị hiệu quả, không lãng phí tài sản. Việc chuyển chuyển phương tiện, máy móc thiết bị được thực hiện rõ ràng thông qua các hợp đồng cho thuê phương tiện, máy móc thiết bị.

E. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021, ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu lại 6 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025, ngoài ra còn 1 thành viên HĐQT đã được bầu ở nhiệm kỳ 2020-2024.
- Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết của HĐQT thiết thực kịp thời về những vấn đề phục vụ cho SXKD của Công ty. Vì vậy công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch SXKD của ĐHĐCĐ giao.
- HĐQT công ty trong năm 2021 đã triệu tập 09 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, ban hành 18 Nghị quyết của HĐQT.
- Đánh giá chung HĐQT trong năm qua đã hoạt động tích cực, sâu sát và có hiệu quả đem lại lợi nhuận cao cho công ty.

2. Đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý:

- Năm 2021, Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành gồm 01 Tổng giám đốc là TV HĐQT và 05 phó TGD. Ban điều hành đều tham dự các cuộc họp của HĐQT nên việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT luôn nghiêm túc và triệt để. Ban điều hành thường xuyên báo cáo những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT chỉ đạo và giải quyết kịp thời.
- Các nghị quyết của HĐQT đều được triển khai trong các cuộc họp chỉ đạo cụ thể bằng văn bản đến các trường phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc xí nghiệp, cán bộ quản lý được mời trong các cuộc họp của Ban điều hành.

F. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

1. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Trong năm 2021, BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT, đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc, đã đóng góp các ý kiến cụ thể trong công tác thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT.

Các ý kiến và thắc mắc đều được HĐQT và Ban TGD điều hành giải thích rõ ràng, hợp lý, không có sự đụng độ giữa BKS với HĐQT và ban TGD điều hành.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông

BKS luôn luôn lắng nghe và giải quyết các vấn đề thắc mắc của Cổ đông.

Trong năm 2021 BKS đã nhận được 01 sự phản ánh của cổ đông về vấn đề bổ nhiệm nhân sự. BKS đã trình với HĐQT trong cuộc họp định kỳ. Ban điều hành cùng HĐQT đã tiến hành kiểm tra và giải quyết vấn đề này trong năm.

G. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát đã ban hành.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Công ty.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và BKS.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo thẩm định và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cho năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Xin chúc Đại hội thành công.

Trân trọng kính chào./.

Đà Lạt, ngày 25 tháng 03 năm 2022

TM Ban Kiểm Soát

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thúy Nga



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 01

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2021 (Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất) đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.lbm-vn.vn bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo của kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.



LÊ ĐÌNH HIỂN

Số: 411/2022/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2022 từ trang 05 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2018-026-1

Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3525-2021-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		217.666.050.627	196.099.053.280
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	49.313.168.982	61.850.855.272
1. Tiền	111		19.277.724.620	20.712.774.716
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.035.444.362	41.138.080.556
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97.803.277.351	81.816.273.444
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	69.685.730.945	62.023.429.916
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	43.778.912.235	33.538.663.095
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	6.343.803.180	7.130.834.164
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(22.005.169.009)	(20.876.653.731)
III. Hàng tồn kho	140	4.6	68.034.298.178	50.051.227.065
1. Hàng tồn kho	141		69.585.103.047	51.602.031.934
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.515.306.116	2.380.697.499
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.528.732.235	1.623.415.213
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	986.573.881	757.282.286
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		326.411.509.536	254.781.805.366
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.728.088.417	1.647.811.256
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	1.728.088.417	1.647.811.256
II. Tài sản cố định	220		300.203.457.331	229.351.096.042
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	278.125.321.432	219.619.113.821
Nguyên giá	222		630.590.398.483	520.749.488.785
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(352.465.077.051)	(301.130.374.964)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	22.078.135.899	9.731.982.221
Nguyên giá	228		26.947.843.599	14.329.178.099
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.869.707.700)	(4.597.195.878)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.374.089.221	2.595.271.804
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	5.374.089.221	2.595.271.804
IV. Tài sản dài hạn khác	260		19.105.874.567	21.187.626.264
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	17.109.659.635	20.002.020.343
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.17	1.996.214.932	679.066.624
3. Lợi thế thương mại	269	4.11	-	506.539.297
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		544.077.560.163	450.880.858.646

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		109.496.854.135	72.605.201.779
I. Nợ ngắn hạn	310		108.510.354.135	71.618.701.779
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	50.075.189.729	35.531.689.008
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	8.329.470.491	6.867.476.730
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	18.788.432.042	8.454.284.446
4. Phải trả người lao động	314		25.154.678.484	15.568.248.782
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	2.789.438.129	3.060.245.339
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	2.501.565.806	1.265.178.020
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		871.579.454	871.579.454
II. Nợ dài hạn	330		986.500.000	986.500.000
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		434.580.706.028	378.275.656.867
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.18	434.580.706.028	378.275.656.867
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.570.786.237	60.570.786.237
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		199.037.371.599	156.259.924.700
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.940.365.042	55.168.760.927
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.185.694.636	31.188.522
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		66.754.670.406	55.137.572.405
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.032.183.150	6.276.185.003
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		544.077.560.163	450.880.858.646

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	788.120.043.488	604.352.195.690
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		295.327.273	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		787.824.716.215	604.352.195.690
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	607.303.578.485	461.053.953.511
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		180.521.137.730	143.298.242.179
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.111.057.233	1.410.169.556
7. Chi phí tài chính	22	5.4	512.440.558	159.811.141
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	2.664.174.044	2.338.852.150
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	78.622.408.223	57.050.774.197
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		99.833.172.138	85.158.974.247
11. Thu nhập khác	31	5.7	1.663.813.891	136.312.449
12. Chi phí khác	32		874.398.207	1.052.518.731
13. Lợi nhuận khác	40		789.415.684	(916.206.282)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		100.622.587.822	84.242.767.965
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	19.783.821.970	15.787.202.482
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.10	(1.317.148.300)	85.118.603
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.155.914.160	68.370.446.880
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		81.754.670.406	66.842.229.505
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		401.243.754	1.528.217.375
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.18.4	8.175	6.684
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.18.4	8.175	6.684

Phê duyệt

Người lập



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		100.622.587.822	84.242.767.965
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	61.021.926.588	49.437.071.223
Các khoản dự phòng	03		1.128.515.278	604.120.856
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		51.339.516	(5.878.553)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.106.303.498)	(1.293.853.593)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh	08		160.718.065.706	132.984.227.898
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.442.240.706)	(19.460.902.600)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.983.071.113)	(3.725.407.303)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		58.941.689.437	11.882.387.824
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.892.360.708	2.229.503.613
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(23.173.609.352)	(15.852.391.748)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(3.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		164.953.194.680	108.054.417.684
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(154.467.767.938)	(59.282.028.748)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.672.206.431	881.818.180
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	668.285.881
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(4.155.900.000)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	669.412.808	1.336.443.724
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(152.126.148.699)	(60.551.380.963)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.18.1	(25.260.925.000)	(25.753.108.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.260.925.000)	(25.753.108.333)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(12.433.879.019)	21.749.928.388
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		61.850.855.272	40.113.853.216
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(103.807.271)	(12.926.332)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	49.313.168.982	61.850.855.272

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

Số: 410/2022/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2022 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

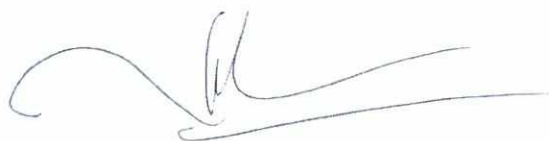
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2022



Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3525-2021-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		219.882.612.901	167.102.204.517
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	43.521.534.363	31.807.560.969
1. Tiền	111		13.486.090.001	4.779.573.094
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.035.444.362	27.027.987.875
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		108.532.659.919	88.072.370.665
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	65.745.042.237	69.483.015.084
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	42.454.713.787	20.123.033.820
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	20.408.184.673	17.678.866.055
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(20.075.280.778)	(19.212.544.294)
III. Hàng tồn kho	140	4.7	66.866.275.138	46.584.711.502
1. Hàng tồn kho	141		68.417.080.007	48.135.516.371
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		962.143.481	637.561.381
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	962.143.481	637.561.381
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		340.722.412.627	275.735.969.037
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.728.088.417	1.647.811.256
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.728.088.417	1.647.811.256
II. Tài sản cố định	220		238.842.844.596	200.078.946.601
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	231.490.007.104	192.266.202.419
Nguyên giá	222		528.520.775.404	442.943.989.463
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(297.030.768.300)	(250.677.787.044)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	7.352.837.492	7.812.744.182
Nguyên giá	228		12.052.846.299	12.323.686.299
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.700.008.807)	(4.510.942.117)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.374.007.403	31.818.182
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.374.007.403	31.818.182
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		77.873.640.000	54.283.700.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	77.873.640.000	54.283.700.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		16.903.832.211	19.693.692.998
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.10	16.903.832.211	19.693.692.998
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		560.605.025.528	442.838.173.554

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		175.035.956.859	116.457.623.486
I. Nợ ngắn hạn	310		175.035.956.859	116.457.623.486
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	87.583.855.501	52.491.336.728
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	46.380.324.133	41.156.017.372
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	15.999.476.844	6.774.356.354
4. Phải trả người lao động	314		21.066.929.964	11.371.238.270
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	1.193.255.794	3.058.130.339
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	2.294.324.809	1.088.754.609
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		517.789.814	517.789.814
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		385.569.068.669	326.380.550.068
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	385.569.068.669	326.380.550.068
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.570.786.237	60.570.786.237
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		155.809.763.831	118.176.340.544
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.188.518.601	47.633.423.287
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		69.188.518.601	47.633.423.287
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		560.605.025.528	442.838.173.554

Phê duyệt



Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	716.765.808.181	580.112.914.457
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		716.765.808.181	580.112.914.457
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	575.635.312.025	470.251.147.703
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		141.130.496.156	109.861.766.754
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	30.841.222.252	16.436.865.772
6. Chi phí tài chính	22	5.4	2.662.224.307	(648.810.810)
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	2.664.174.044	2.308.135.786
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	68.671.563.050	49.154.176.133
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		97.973.757.007	75.485.131.417
10. Thu nhập khác	31	5.7	836.227.169	94.996.818
11. Chi phí khác	32	5.8	683.094.763	777.976.882
12. Lợi nhuận khác	40		153.132.406	(682.980.064)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		98.126.889.413	74.802.151.353
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	13.938.370.812	12.007.003.676
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	161.724.390
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		84.188.518.601	62.633.423.287

Phê duyệt

**Nguyễn An Thái**
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		98.126.889.413	74.802.151.353
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	53.436.242.548	46.863.682.481
Các khoản dự phòng	03		862.736.484	(452.450.565)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		51.339.516	(5.878.553)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(31.030.420.622)	(16.455.544.956)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		121.446.787.339	104.751.959.760
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.790.849.956	(21.052.028.832)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(20.281.563.636)	(12.986.385.820)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		57.411.431.680	37.799.457.489
Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.789.860.787	2.520.557.772
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(17.788.913.090)	(11.735.533.636)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		145.368.453.036	99.298.026.733
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(112.769.037.881)	(41.651.852.490)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		630.842.795	836.363.635
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(23.589.940.000)	(24.155.900.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.177.462.715	10.651.487.178
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(108.550.672.371)	(54.319.901.677)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 08, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		11.817.780.665	19.978.125.056
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		31.807.560.969	11.842.362.245
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(103.807.271)	(12.926.332)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	43.521.534.363	31.807.560.969

Phê duyệt

**Nguyễn An Thái**
Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2022

Người lập

Dương Thị Ngọc Ngân
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 02

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("**LBM**");
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Dự kiến phân phối lợi nhuận

- LN sau thuế chưa phân phối năm 2021: 84.188.518.601 đồng
- + Chi trả cổ tức năm 2021 (25%): 25.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế còn lại: 59.188.518.601 đồng

Đề nghị chuyển lợi nhuận chưa phân phối 59.188.518.601 đồng vào quỹ đầu tư phát triển.

*Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Công ty thực hiện theo quy định của Luật Kế toán.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Quyết toán thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021
Và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

1/ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

Chi thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

- + Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên HĐQT + Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thực tế chi thù lao của năm 2021: 1.072.000.000 đồng (100%).

- Chi bổ sung thù lao HĐQT và Ban kiểm soát với tổng số tiền là **4.300.000.000** đồng (tương ứng 10% lợi nhuận tăng thêm so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao).

(Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, HĐQT và BKS được chi tăng thêm 10% lợi nhuận vượt kế hoạch).

Kính trình ĐHĐCĐ quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021 là: **5.372.000.000** đồng.

2/ Phương án thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 50.000.000 đồng/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Mức trích thưởng: Thù lao được chi tăng thêm 05% của lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Thù lao HĐQT, BKS được chi từ nguồn quỹ lương năm 2022.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 04

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3a/2022/NQ-HĐQT-LBM ngày 28/3/2022.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và thực tế tình hình thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Cty LBM	Hợp nhất
Doanh thu	700	800
Lợi nhuận trước thuế	75	85
Cổ tức	25%. Trường hợp ĐHĐCĐ năm 2022 biểu quyết việc chia cổ phiếu thưởng, mức cổ tức dự kiến 12 – 15%.	

Ghi chú:

- Đơn giá tiền lương Công ty mẹ LBM và 2 Công ty con 100% vốn năm 2021 là 142 đ/1000đ doanh thu.
- Đơn giá tiền lương và quỹ lương không bao gồm các chế độ bảo hiểm bắt buộc của người lao động;

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 05

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

V/v: Chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM").

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán dự kiến sẽ thực hiện kiểm toán tài chính năm 2022 của Công ty LBM và các Công ty con như sau:

- 1/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- 2/ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Các Công ty trên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 02 Công ty nói trên thực hiện kiểm toán tài chính năm 2022 của Công ty LBM và các Công ty con.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 06a

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

V/v: Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan
Có giá trị hợp đồng, giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("**LBM**");

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng có liên quan sau đây:

Đối tượng liên quan thực hiện hợp đồng và giao dịch	Nội dung thực hiện và giao dịch	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng ("Công ty LHC"), Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. - Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 ("Công ty 40"), (Công ty con của Công ty LHC)	- Mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất...	50% trở lên

Các đối tượng liên quan tham dự Đại hội (tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020) không có quyền biểu quyết thông qua tờ trình này, bao gồm:

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty LHC và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty LHC;

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty 40 và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty 40;

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty;

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐÌNH HIỂN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 06b

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

- * V/v: Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan
Có giá trị hợp đồng, giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("**LBM**");

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền Tổng Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với những đối tượng có liên quan sau đây:

Đối tượng liên quan thực hiện hợp đồng và giao dịch	Nội dung thực hiện và giao dịch	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
1. Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty LBM đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ.	- Mua bán vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất. - Mua bán máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất... - Hợp đồng gia công hàng hóa.	50% trở lên
2. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát, Công ty con.	- Dịch vụ khai thác mỏ và cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.	Không cần biểu quyết, do công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
3. Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông, Công ty con.	- Mua bán hàng hóa, vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất...	
4. Công ty TNHH MTV LBM Tân Phú, Công ty con.	- Mua bán hàng hóa, vật liệu xây dựng, phục vụ sản xuất, công trình. - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, kinh doanh. - Thuê, cho thuê máy móc thiết bị cơ giới, thiết bị phục vụ sản xuất,...	

Các đối tượng liên quan tham dự Đại hội (tại khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020) không có quyền biểu quyết thông qua tờ trình này, bao gồm:

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty LHC và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty LHC;
- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty 40 và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty 40;

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty;

- Người đại diện theo ủy quyền, người quản lý Công ty, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng và người có quan hệ gia đình với các đối tượng này của Công ty;

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 07

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

V/v: Sửa đổi ngành nghề kinh doanh để thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty và điều chỉnh Điều lệ Công ty năm 2022.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng.

Thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định tại Điều 139, 141, 142, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán. Công ty thông báo **tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 50% vốn điều lệ**. Công ty đã giải trình và cam kết với Ủy Ban Chứng khoán về loại trừ các ngành nghề kinh doanh hiện tại như sau:

- Đối với mã ngành **(6810)** Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Công ty cam kết từ trước đến nay không hoạt động kinh doanh ngành nghề “*Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng*” thuộc mục A.7, phụ lục I, NĐ số 31/2021/NĐ-CP và cam kết trong tương lai cũng không hoạt động lĩnh vực này và loại trừ.

- Đối với mã ngành **(4312)** Chuẩn bị mặt bằng: Công ty cam kết từ trước đến nay không hoạt động kinh doanh ngành nghề “*Dịch vụ nổ mìn*” thuộc mục A.10, phụ lục I, NĐ số 31/2021/NĐ-CP, cam kết trong tương lai cũng không hoạt động lĩnh vực này và loại trừ.

- Đối với mã ngành **(5224)** Bốc xếp hàng hóa: Loại trừ.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thông báo chấp thuận tại công văn số 1229/UBCK-PTTT ngày 14/3/2022 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty ở mức 50%.

Để đảm bảo ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tại khoản 1, điều 4 Điều lệ Công ty:

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng)</i>

TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
2	(5224) Bốc xếp hàng hóa	(5224) Bốc xếp hàng hóa (Trừ dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển)
3	(4312) Chuẩn bị mặt bằng	(4312) Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dịch vụ nổ mìn)

Lý do: Mục loại trừ thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài.

2. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền HĐQT chỉ đạo thực hiện các nội dung có liên quan đến việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài so với vốn điều lệ Công ty, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và điều lệ Công ty đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH SỐ 08

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG**

(V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ hiện nay:** 100.000.000.000 đồng
5. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 10.000.000 cổ phiếu
6. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 10.000.000 cổ phiếu
7. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**
 - Vốn điều lệ trước phát hành : 100.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng : 100.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến : 200.000.000.000 đồng
8. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

9. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
10. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 10.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười triệu cổ phiếu)
11. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá :** 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng).
12. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 100%
13. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1: 1, cổ đông A được nhận $(103 / 1 * 1) = 103$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 103 cổ phiếu mới.*
14. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
15. **Nguồn vốn phát hành:**
- Thặng dư vốn cổ phần: 60.570.786.237 đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển: 39.429.213.763 đồng
- Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.
16. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
17. **Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2022.
18. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

II. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.

- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn phản hồi về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chữ tịch

LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đồng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.832511

Fax: 02633.554065

Số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-LBM

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2022

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13, QH thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, QH thông qua ngày 29/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (“LBM”) tổ chức tại thành phố Đà Lạt ngày 23 tháng 4 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2021:

Diễn giải	ĐVT	Công ty mẹ LBM	Báo cáo hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	716,8	787,8
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	98,1	100,6
Chi trả cổ tức (bằng tiền mặt)		25%/năm	

Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Cty mẹ LBM	Hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	700	800
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75	85
Tỷ lệ chi trả cổ tức		25%/năm Trường hợp ĐHĐCĐ năm 2022 biểu quyết việc chia cổ phiếu thưởng, mức cổ tức dự kiến 12 – 15%.	

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 2: Thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2021 của Ban kiểm soát.
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 4: Thông qua nội dung tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. Cụ thể như sau:

- LN sau thuế chưa phân phối năm 2021: 84.188.518.601 đồng
- + Chi trả cổ tức năm 2021 (25%): 25.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế còn lại: 59.188.518.601 đồng

Chuyển lợi nhuận chưa phân phối 59.188.518.601 đồng vào quỹ đầu tư phát triển. Thời điểm thực hiện: Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

5.1 Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021: **5.372.000.000** đồng

5.2 Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 50.000.000 đồng/người/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao được chi tăng thêm 05% của lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHCĐ giao (Nguồn chi từ quỹ lương năm 2022).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 6: Thông qua nội dung lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tài chính của Công ty năm 2022.

ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 02 Công ty sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 7: Thông qua nội dung Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“Công ty LHC”), Công ty mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 (“Công ty 40”), (Công ty con của Công ty LHC).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 8: Thông qua nội dung Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty LBM đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 9:

- Thông qua nội dung điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty từ mức tối đa 49% lên mức không quá 50% vốn điều lệ Công ty.
- Thống nhất thông qua việc sửa đổi khoản 1, điều 4 Điều lệ Công ty như sau:

TT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung
1	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng QSDĐ gắn với hạ tầng)</i>
2	5224	Bốc xếp hàng hóa <i>(Trừ dịch vụ xếp dỡ container thuộc các dịch vụ hỗ trợ vận tải biển)</i>
3	4312	Chuẩn bị mặt bằng <i>(Trừ Dịch vụ nổ mìn)</i>

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền HĐQT chỉ đạo thực hiện các nội dung có liên quan đến việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài so với vốn điều lệ Công ty, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và điều lệ Công ty đúng quy định pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 10: Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chi tiết như sau

I. Phương án phát hành

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Vốn điều lệ hiện nay:** 100.000.000.000 đồng
- 5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 10.000.000 cổ phiếu
- 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 10.000.000 cổ phiếu
- 7. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**
 - Vốn điều lệ trước phát hành : 100.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng : 100.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến : 200.000.000.000 đồng
- 8. Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- 9. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách cổ đông được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 10.000.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Mười triệu cổ phiếu*)
- 11. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá :** 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).
- 12. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 100%
- 13. Tỷ lệ thực hiện quyền:** 01:01. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 1: 1, cổ đông A được nhận $(103 / 1 * 1) = 103$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 103 cổ phiếu mới.*
- 14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Do tỷ lệ thực hiện quyền là 01:01 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ (phần thập phân).
- 15. Nguồn vốn phát hành:**
 - Thặng dư vốn cổ phần: 60.570.786.237 đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển: 39.429.213.763 đồngTheo Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.
- 16. Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

17. **Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, dự kiến năm 2022.
18. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Thông qua việc thay đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ) và thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.

II. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn phản hồi về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Văn bản của UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : %

Điều 11: Điều khoản thi hành.

1. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty LBM nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Tất cả cổ đông của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM;
- Website LBM;
- Lưu: VP, TK.

LÊ ĐÌNH HIỂN



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ : 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.
Điện thoại : 0263.3832511 Fax: 0263 3554065

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Cổ đông :

Số CMND:

Số cổ phần sở hữu và đại diện : **CP.**

Tổng số phiếu biểu quyết : **CP**

Mã số:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Cách biểu quyết: Quý cổ đông vui lòng “**ký tên**” vào ô mình biểu quyết

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. <i>(Báo cáo số 01/2022/BC-HĐQT-LBM)</i>			
2. Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2021 của Ban kiểm soát. <i>(Báo cáo số 01/BKS-LBM)</i>			
3. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán. <i>(Tờ trình số 01)</i>			
4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. <i>(Tờ trình số 02)</i>			
5. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao năm 2022. <i>(Tờ trình 3)</i>			
6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. <i>(Tờ trình số 04)</i>			
7. Lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2022. <i>(Tờ trình số 05)</i>			
8. Sửa đổi ngành nghề kinh doanh để thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty và điều chỉnh Điều lệ Công ty năm 2022. <i>(Tờ trình số 07)</i>			
9. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>(Tờ trình số 08)</i>			
10. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau: <i>10.1 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (“Công ty LHC”), Công ty</i>			

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
mẹ sở hữu trên 64,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 10.2 Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng 40 (“Công ty 40”), (Công ty con của Công ty LHC) (Tờ trình số 06a)			

Ghi chú:

Các cổ đông tham dự Đại hội sau đây không biểu quyết hoặc không tính kết quả biểu quyết thông qua nội dung số 10, bao gồm:

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty LHC (Công ty mẹ);
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty LHC.

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
11. Ủy quyền Tổng Giám đốc ký hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với đối tượng sau: - Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành, Công ty LBM đang sở hữu 94,391% vốn Điều lệ. (Tờ trình số 06b)			

Ghi chú:

Các cổ đông tham dự Đại hội sau đây không biểu quyết hoặc không tính kết quả biểu quyết thông qua nội dung số 11, bao gồm:

1. Công ty LHC: Công ty mẹ gián tiếp

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty LHC;
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty LHC;

2. Công ty LBM: Công ty mẹ

- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty LBM.

Đà Lạt, ngày 23 tháng 4 năm 2022
CỔ ĐÔNG/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCD thường niên năm 2022 của Công ty LBM.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do Công ty LBM phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của LBM trên phiếu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông, không có ý kiến nào (ngoại trừ nội dung 10 và 11) hoặc có từ 02 ý kiến trở lên.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Đà Lạt, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

*V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ
Đại hội cổ đông thường niên năm 2022*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng;
- Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2022;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 28/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (“LBM”) gồm các ông, bà có tên sau đây:

- | | |
|---|--------------|
| 1. Ông Phan Ngọc Sơn – Trưởng phòng TC-NS | : Trưởng ban |
| 2. Ông Lê Nam Đồng – Phó TGD, kiêm Trưởng phòng TC-KT | : Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Quang Duyệt – Phó TGD | : Thành viên |
| 4. Bà Dương thị Ngọc Ngân – Kế toán trưởng | : Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức – Trưởng BP KTNB, Thu hồi công nợ | : Thành viên |

Điều 2: Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách các cổ đông có đủ điều kiện tham dự họp tại Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế tổ chức Đại hội (Đối chiếu giấy tờ tùy thân, CMND, CCCD, hộ chiếu,... của cổ đông với danh sách cổ đông);
- Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội;
- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông;
- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội;
- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đại hội.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Như điều 3, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ ĐÌNH HIỂN



....., ngày Tháng 4 Năm 2022
.....,, 2022

THƯ ỦY QUYỀN
LETTER OF AUTHORIZATION

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.
*For attending the 2022 Annual General Meeting of Shareholders
of Lamdong Minerals and Building Materials J/S Company – LBM*

Cô đồng ủy quyền:.....
Name of Authorizer
Số CMND/CCCD/GCNĐKDN:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
ID/Passport/Business License No. Date of issuance Place of Issuance
Địa chỉ:
Permanent Address:
Điện thoại:....., Fax:....., E-mail:.....
Telephone Fax E-mail
Số lượng cổ phần LBM đang sở hữu:.....
Number of owing shares (LBM)

ỦY QUYỀN CHO
HEREBY AUTHORIZES

1. Ông (bà):.....
Name of Authorized Person:
Số CMND/CCCD/GCNĐKDN:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
ID/Passport/Business License No. Date of issuance Place of Issuance
Địa chỉ:
Permanent Address:
Điện thoại:....., Fax:....., E-mail:.....
Telephone Fax E-mail

Hoặc (Or)

2. Ông: - Thành viên Hội đồng quản trị.
Mr/Ms: - Member of the Board of Directors.

Thay mặt tôi/Chúng tôi và đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi sở hữu quyết định việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty LBM.
For and on my/our behalf, and representing entire my/our shares, to attend and vote in the 2022 Annual General Meeting of Shareholders of LBM.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.
The Authorized Person shall comply the rules and regulations of the meeting and shall not authorize any other third party and shall report the result of the meeting to the Authorizer.

Người được ủy quyền
Authorized Person

Người ủy quyền
Authorizer